TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/3/2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thanh Thủy

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Công Lương và ông Hoàng Minh Trinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Tới – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1970. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Lý Ngọc M, sinh năm 1964. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: đường C, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Lý Ngọc M đăng ký kết hôn vào năm 1989 tại UBND phường Thanh Bình, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và ngày càng trầm trọng. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2018, ăn uống sinh hoạt riêng, không quan tâm đến nhau. Đến nay, bà D xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông M, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, bà mong muốn Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M.

- Về con chung: Bà D và ông M có 02 con chung tên Lý Anh T - sinh ngày 27/11/1989, Lý Anh Q – sinh ngày 24/12/1998. Các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà D xác định không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án đã triệu tập nhiều lần để tiến hành hòa giải, tuy nhiên ông Lý Ngọc M vẫn vắng mặt không có lý do. Đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kết quả xác minh tại tổ dân phố nơi ông M và bà D sinh sống xác định, quá trình chung sống vợ chồng ông M và bà D đã có mâu thuẫn từ nhiều năm. Tuy sống chung một nhà nhưng phần ai nấy sống, ăn uống, sinh hoạt riêng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Tại phiên tòa bị đơn - ông Lý Ngọc M vắng mặt không có lý do. Dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc D đối với ông Lý Ngọc M là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hải Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 mà không có lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ông Lý Ngọc M và bà Nguyễn Thị Ngọc D đăng ký kết hôn vào năm 1989 tại UBND phường Thanh Bình, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu của bà Diễm thì thấy: Quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không phù hợp, dẫn đến ông M và bà D thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm và không thể khắc phục. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hòa giải nhưng ông M vẫn không có mặt, không có ý chí muốn hàn gắn quan hệ. Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã phân tích pháp lý và tình cảm cho bà D nhưng bà vẫn kiên quyết xin ly hôn, xác định không còn tình cảm, không thể sống chung với ông M. Xét thấy tình cảm vợ chồng cần phải vun đắp từ hai phía mới đảm bảo cuộc sống chung hạnh phúc, nhưng tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông M đã mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng, mục đích của

hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D là phù hợp với Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Ông M và bà D có 02 con chung là Lý Anh T - sinh ngày 27/11/1989, Lý Anh Q – sinh ngày 24/12/1998. Các con chung đã thành niên nên HĐXX không giải quyết về nuôi dưỡng, cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, ông M không có ý kiến gì nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Về nợ chung: Bà D xác định vợ chồng không có nợ chung, ông M không có ý kiến gì nên HĐXX không đề cập đến.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc D về việc "Tranh chấp ly hôn" đối với ông Lý Ngọc M.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với ông Lý Ngọc M.

2. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí HNGĐ bà D đã nộp theo biên lai thu số 0006223 ngày 18/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà D đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *UBND phường Thanh Bình (Số đk 108, ngày 19/7/1989);*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Lưu hồ sơ.*

Trần Thanh Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN | THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA